TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 140/2026/QĐST-HNGĐ	*Lào Cai, ngày 10 tháng 06 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 231/2026/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; Số định danh cá nhân: 015187013xxx; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường Â, tỉnh Lào Cai.

- Bị đơn: Anh Phạm Trường G, sinh năm 1987; Số định danh cá nhân: 015087003688; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường Â, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Trường G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về nuôi con: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Trường T sinh ngày 26 tháng 01 năm 2012, cháu Phạm Gia H1 sinh ngày 03 tháng 05 năm 2018, cháu Phạm Mai V sinh ngày 29 tháng 08 năm 2023 cho đến khi từng cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi. Anh G không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2 Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu ký hiệu: BLTU/26E, số: 0002074 ngày 29 tháng 05 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Chị H được trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai
- VKSND khu vực 1 – Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 1 – Lào Cai;
- Các đương sự;
- UBND xã Yê, tỉnh Lào Cai (GCNKH số 37 ngày 13/5/2011 của UBND thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái);
- Lưu HS, TA, KT.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyến